

Nội dung bài viết

1. [Bài văn mẫu 1: Phân tích Người lái đò sông Đà hay](#)
2. [Bài văn hay 2: Phân tích Người lái đò sông Đà tuyển chọn](#)
3. [Bài văn mẫu 3: Phân tích Người lái đò sông Đà siêu hay](#)
4. [Bài văn mẫu 4: Phân tích Người lái đò sông Đà hay nhất](#)
5. [Bài văn hay 5: Phân tích Người lái đò sông Đà chọn lọc](#)
6. [Dàn ý chi tiết: Phân tích Người lái đò sông Đà](#)

Bài văn mẫu 1: Phân tích Người lái đò sông Đà hay

Nguyễn Tuân sinh năm 1910, mất năm 1987 là một nhà nghệ sĩ lớn của dân tộc Việt Nam. Vốn là một người tri thức giàu lòng yêu nước lại am hiểu sâu rộng nền văn hoá dân tộc, ông viết nên những tác phẩm rất mực uyên bác và giàu giá trị. Nếu như trước cách mạng, văn học của Nguyễn Tuân chạm đến lòng người bởi vẻ đẹp tài hoa của những con người "một thời vang bóng" như Huân Cao thì sau cách mạng, Nguyễn Tuân khiến người đọc rung cảm bởi sự tinh tế và tài năng trong việc vẽ nên những nét đẹp gân guốc nhưng gần gũi, bình dị với thiên nhiên và đời sống con người. Tùý bút "Người lái đò sông Đà" là một thành công tiêu biểu cho phong cách văn học ấy.

Trong tùy bút, Sông Đà hiện lên vừa hùng vĩ, kiêu sa, dữ dội lại vừa xinh đẹp, dịu dàng, thơ mộng. Nguyễn Tuân đã miêu tả dòng sông trên nhiều góc độ, nhiều phương diện mà nhìn trên phương diện nào cũng thấy thấy đẹp, thấy yêu. Không tĩnh lặng soi bóng hàng tre mỗi trưa hè, cũng không mang nét tư lự trong từng hơi thở khi màn đêm buông xuống mà sông Đà hiện lên vô cùng sống động, dữ dội và mãnh liệt. Nó như được xem là "kẻ thù số một của con người". Những con thác lớn dữ dội, những gạn nước từ Vạn Yên về xuôi thật menh mang. Hai bờ sông dựng đá thành những vách hiểm trở khôn cùng. Nước và sóng xô chồm lên nhau như đang thi nhau phô bày tất cả vẻ dữ tợn, oai hùng của mình: "Có vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia". Mặt sông khi nhìn từ trên cao xuống là vô vàn những hút nước như những trụ bê tông. Dòng nước kêu lên thành những tiếng ghê rợn, khi thì kêu lên như những cái giếng đang bị sặc nước, khi lại ằng ặc như tiếng dầm sôi". Tất cả dựng lên trước mắt ta thế hiểm trở và đầy rẫy những thách thức, nguy hiểm mà ai đi qua cũng phải đối mặt. Sông với tư thế hùng dũng và có phần bạo ngược của mình sẵn sàng nhấn chìm bất kể ai không vững vàng tay lái trước từng con con sông, không làm chủ trên chiến trận chinh phục dòng sông. Bởi vậy mà nó khiến bao con thuyền đi qua phải dè chừng, hoảng sợ, cố tránh né những cạm bẫy mà sông Đà bố trí sẵn: "Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào cũng trôi nhanh để lướt quãng sông", biết bao nhiêu bè gỗ đã phải chịu trận trước những hút sâu khổng lồ, biết bao nhiêu con thuyền nghênh ngang phải tan xác dưới lòng sông.

Vốn am hiểu sâu sắc cùng sự trải nghiệm của mình Nguyễn Tuân dùng những ngôn từ mới lạ, linh hoạt, độc đáo để miêu tả một dòng sông Đà. Sông Đà cũng mang dáng dấp đẹp đẽ, dịu dàng và thơ mộng, uyển chuyển như vẻ đẹp của người thiếu nữ chốn núi rừng Tây Bắc vậy. Sông Đà lúc này thật thơ và mơ mộng, tình yêu như đang tràn với bao cảm xúc nồng nàn khó tả: “Con sông Đà tuôn dài, tuôn dài như một áng tóc trữ tình...cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân”. Vẻ đẹp của dòng sông thật yên bình, khơi gợi sự yêu thương, đưa lòng người đến với những rung cảm trong tâm hồn mình, một sức hấp dẫn tuyệt vời quá đỗi. Đôi lúc, sông Đà cũng có những cảm xúc, cũng nhớ, cũng thương như bao người vậy. Vẻ đẹp trữ tình của dòng sông còn được thể hiện giữa thiên nhiên, mây trời tạo nên nét riêng biệt không trộn lẫn, bởi vậy dù bất cứ lúc nào nó cũng khiến người thưởng thức bị thu hút: “Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước sông Đà”. Không chỉ vậy, sông Đà còn khiến người ta thích thú bởi sắc nước đổi thay theo mùa: “Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm, Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về”.

Bờ sông Đà cũng thật đẹp, thật ngọt ngào bởi hương vị của hoa, của bướm, của chuồn chuồn, của những bãi ngô non đầu mùa hay những cô giành vàng nõn búp. Đó đây những đàn hươu đang thong thả gặm những bãi cỏ non tơ ướt đầm sương đêm, mọi vật như đang hòa mình trong nét tuyệt diệu của dòng sông, tô điểm nên một vẻ đẹp gợi mời khiến lòng người thổn thức: “Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên một mũi đò. Hươu vênh tai, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái nói riêng của con vật lành: “Hỡi ông khách Sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?”. Sông Đà như một “người cố nhân” lại như một “người nghệ sĩ tài hoa”. Qua cách miêu tả thật độc đáo với những cảm xúc chân thành, sự trân trọng, nâng niu từ những điểu bình dị, nhỏ nhặt, Nguyễn Tuân như khắc họa nên một bức tranh thủy mặc của sông Đà say đắm lòng người với vẻ tuyệt vời, thân thương.

Cùng với hình tượng sông Đà cá tính, đến với tác phẩm ta còn cảm nhận được hình ảnh người lái đò tài hoa, nghệ sĩ, điêu luyện trên dòng sông. Người lái đò ấy không phải là một chàng thanh niên trai tráng với thân hình vạm vỡ mà là một ông già đã gần bảy mươi tuổi: “Trên dòng sông Đà ông xuôi, ông ngược hơn một trăm lần rồi, chính tay giữ lái độ sáu chục lần”. Phải chăng những kinh nghiệm qua bao cuộc hành trình suốt mười năm làm việc đã giúp ông trở nên thuần thục, bản lĩnh và kiên trường đến như vậy: “Ông nhớ tỉ mỉ như đóng đanh vào lòng đất tất cả những luồng nước của tất cả những con thác hiểm trở”. Người lái đò như một thứ “vàng mười” đã qua thử lửa: “Cái đầu bạc quắc thước ấy đặt trên một thân hình cao to và gọn quánh như chất sừng, chất mùn”, con người ông là con người của chốn sông nước hùng vĩ, trên ngực ông là những “củ khoai nâu” in dấu những trận chiến vật vã với con sông Đà dữ dội, với tác

giả dường như đó là những tấm huy chương cao quý mình chứng cho sức lao động của con người trong công việc của mình. Đứng trước những đợt sóng kinh hoàng, những thạch trận hiểm nguy, ông không hề sợ sệt mà trái lại càng bản lĩnh thích thú hơn: "Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả một chân trời đá... Và một mình một thuyền ông đã giao chiến như một vị dũng sĩ đầy tài ba. Trải qua ba thạch trận bằng dũng cảm, mưu trí cả mình, người lái đò đã chiến thắng, trở về với cảnh lao động và cuộc sống bình yên: "Thế là hết thác... Sông nước lại thành bình. Đêm ấy nhà đò đốt lửa trong hàng đá, nướng ống cơm lam..."

Nguyễn Tuân đã mang đến cho nền văn học nước nhà một kiệt tác vô cùng độc đáo, một phong cách nghệ thuật riêng biệt, uyên bác, tài hoa. Khép lại những trang văn của tùy bút "Người lái đò sông Đà", em vẫn không nguôi cảm xúc lâng lâng trong tâm hồn mình, có chăng, đó là những điếu đẹp đẽ nhất mà văn học đã mang lại, khơi gợi trong lòng mình những cảm xúc thẩm mỹ vô cùng lớn. Thật cảm ơn Nguyễn Tuân, một người nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái đẹp để nâng niu những giá trị vững bền của đời sống lao động và của dân tộc.

Bài văn hay 2: Phân tích Người lái đò sông Đà tuyển chọn

Nguyễn Tuân là một nhà văn lớn, một cây bút có vai trò to lớn trong nền văn học Việt Nam hiện đại, một nghệ sĩ có khái niệm thẩm mỹ khác biệt và suốt đời đi tìm cái đẹp. Một trong những tác phẩm tùy bút xuất sắc của ông chính là Người lái đò sông Đà được in trong tập Sông Đà (1960) trong chuyến đi thực tế tới miền Tây Bắc rộng lớn của Tổ quốc. Tác phẩm cho ta thấy một Nguyễn Tuân với diện mạo mới mẻ, khát khao hòa nhập vào đất trời thiên nhiên, thể hiện tình yêu đất nước và cuộc đời. Nguyễn Tuân muốn qua hình ảnh con sông Đà dữ dằn, hung bạo mà trữ tình, thơ mộng, người lái đò bình dị, giản đơn mà trí dũng tài hoa để ca ngợi vẻ đẹp của thiên và con người Tây Bắc của Tổ quốc. Bài thơ cũng chứa trọn vẹn phong cách thơ tài hoa, uyên bác rất độc đáo của Nguyễn Tuân.

Hai hình tượng chính đi xuyên suốt tác phẩm là hình tượng sông Đà và hình tượng người lái đò. Một là thiên nhiên và một là con người tưởng chừng như chẳng hợp ấy vậy mà là tạo nên vẻ đẹp đến bất ngờ. Trước nhất là hình tượng sông Đà, không phải là vật vô tri vô giác mà là rất có hồn, rất có cá tính, dòng sông này được Nguyễn Tuân miêu tả như một nhân vật có hai tính cách trái ngược vừa hung bạo dữ dằn vừa trữ tình thơ mộng

Mà biểu tượng về sức mạnh và vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên Tây Bắc lại là cái sự hung bạo, dữ dằn kia. Đá vô cùng hiểm trở, đá dựng vách thành, chẹt lòng sông như cái yết hầu làm cho mặt sông chỗ ấy vừa hẹp, vừa tối lại vừa rất lạnh chỉ vì đứng ngó mới có mặt trời. Cả một trời đá, mặt hòn nào trông cũng ngỗ ngược, nhẵn nhúm, méo mó đá mai phục dưới lòng sông hàng ngàn năm được nhân hóa, nổi hình nổi tướng bề vệt, oai phong凛冽, nhồm dầy, vô lấy thuyền,... khung cảnh choáng ngợp, kỳ vĩ,

chật hẹp đã làm cho ta cảm thấy sợ hãi, lạnh lẽo và nhỏ bé giữa giữa thiên nhiên dù là mùa hè oi bức, nóng nẩy.

Sóng, nước cu ồng nộ. Quãng mặt gh ềnh Hát Loóng, nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió... kéo dài hàng cây số cu ồng cuộn... như thể đòi nợ xuýt người lái đò nào đi qua quãng ấy. Điệp cấu trúc nối tiếp nhau kết hợp động từ mạnh “xô” được lặp lại nhiều lần như nhấn mạnh sức mạnh của thiên nhiên rất khủng khiếp và đầy lạnh lẽo. Những hút nước ghê rợn giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu... Nước ở đây thờ và kêu như cửa cống cái bị sặc sẵn sàng nhấn chìm và đập tan chiếc thuyền nào lọt vào. Nghệ thuật nhân hóa và so sánh khiến hình ảnh trở nên sinh động và tính hấp dẫn hơn diễn tả những chiếc thuyền bị hút xuống, hút thành tròng ngược cây chuối, bị dầy vò hành xác mà vụt biến đi, đến mười phút sau mới thấy cái xác tan tành ở khuỷnh sông dưới.

Thác như đang giận dữ mà g ầm rống dữ tợn. Tác giả miêu tả con sông với từ ngữ có tính gợi cảm, âm thanh tiếng thác từ xa nghe như van xin, oán trách, r ồi như khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Âm thanh đến gần được ví như những con trâu rống lên ồng lộn... ghê rợn và khủng khiếp. Sông Đà đặc biệt hung bạo khi những yếu tố trên kết hợp với nhau tạo ra những thạch trận, phòng tuyến với nhiều cửa tử, nhiều chiến thuật đánh khác nhau, nhiều đón đánh thâm hiểm, Nó như một loài thủy quái khổng lồ, nham hiểm mang diện mạo và tâm địa như một thứ kẻ thù số một của con người.

Sông Đà chỉ thực sự trữ tình thơ mộng khi chảy qua chợ Bờ và để lại những hòn thác xa xôi trên thượng nguồn. Tuôn dài như một áng tóc ... ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc..., tưởng chừng dòng chảy của sông Đà như mái tóc của người thiếu nữ, là thiếu nữ Tây Bắc dưới bầu trời Tây Bắc. Màu nước sông Đà biến đổi theo mùa, mỗi mùa lại có một vẻ đẹp riêng. Mùa xuân thì nước có màu xanh ngọc bích, mỗi độ thu về nó lại chín đỏ như da mặt một người b ần đi vì rượu bữa... Sông Đà có vẻ đẹp rất gợi cảm, thân thiết như người tình, khi gặp lại dòng sông như gặp lại cố nhân mà cảm thấy mừng vui, xa thì lại nhớ nhung và dòng sông gợi vẻ đẹp của một ánh thơ Đường bởi màu nắng tháng ba... yên hoa tam nguyệt. Cảnh vật hai bờ sông vừa hoang sơ nhuộm màu cổ tích trong những câu chuyện hoang tử công chúa của những đứa trẻ thơ lại vừa trù phú, tràn trề nhựa sống, tự do, tự tại của một chế độ mới. Qua hình tượng sông Đà, Nguyễn Tuân đã thể hiện tình yêu tha thiết đối với thiên nhiên đất nước. Với ông thiên nhiên cũng là tác phẩm nghệ thuật vô song của tạo hóa. Cảm nhận và miêu tả sông Đà, Nguyễn Tuân đã chứng tỏ cách nhìn khác biệt của bản thân: hài hoa, uyên bác và lịch lãm. Sông Đà là một phong n ền nổi bật đây, đẹp đẽ nhưng không hề làm lu mờ đi mà còn làm bật lên vẻ đẹp người lao động trong chế độ mới.

Nguyễn Tuân đã sáng tạo ra đoạn văn tràn đầy không khí trận mạc, tưởng tượng ra cuộc chiến đấu ác liệt của ông lái đò với b ầy thủy quái sông Đà, để từ đó làm nổi bật hình ảnh người lái đò, một người lao động mới mang vẻ đẹp khác thường. Ông như

một vị tướng chỉ huy dày dặn kinh nghiệm, tài trí: biết bọn đá mai phục và bày thạch trận... Ông nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá, thuộc quy luật phục kích của chúng nên linh hoạt thay đổi chiến thuật để lần lượt vượt qua từng phòng tuyến kẻ thù. Người lái đò là người từng trải, giàu kinh nghiệm hiểu biết sâu sắc về lưuồn lách sông Đà và cũng dũng cảm đối đầu trong cuộc chiến không cân sức với sông Đà. Sông Đà là thiên nhiên lớn lao, dữ dội và hiểm độc với sức mạnh được nâng lên hàng thần thánh có sóng nước hò reo quyết vật ngựa mình thuyền, có đá ngàn năm mai phục, bày thạch trận trên sông, thác gập ghềnh, reo hò làm thanh viện cho đó, sóng nước như thể quân liều mạng đánh những đò hiểm độc... Ông đò chỉ là một con người bé nhỏ, không có phép màu, vũ khí chỉ là chiếc cán chèo thô sơ trên một cái thuyền đơn độc hết chỗ lùi, nhưng vẫn sẵn sàng đối mặt với thác dữ, chinh phục mọi cửa tử, cửa sinh, vượt qua trận thủy chiến đầy ác liệt với đá nổi đá chìm với những trùng vi thạch trận và những phòng tuyến đầy nguy hiểm để chiến thắng thiên nhiên. Hình tượng người lái đò lúc này là một người lao động trí dũng.

Người nghệ sĩ tài hoa là hình tượng của người lái đò được hiện lên tiếp theo. Để vượt thác, tâm tình phải thực sự bình tĩnh, chỉ một chút thiếu chính hay lơ là thì phải trả giá bằng chính tính mạng của mình. Ấy vậy mà, ông lái đò đã đối đầu với ghềnh thác cuồn cuộn bạo bằng sự tự tin, ung dung của người nghệ sĩ; đã bình tĩnh vượt thác một cách tài tình, khôn ngoan. Với “tay lái hoa” ông đã đi đầu khiến con thuyền vượt qua ba trùng vi thạch trận sông Đà. Sông Đà ở trùng vi thạch trận thứ nhất có năm cửa trận, trong đó có tận bốn cửa tử và nhưng chỉ có một cửa sinh nằm lập lòe chẳng rõ phía tả ngạn. Bọn đá đưa thì hất hàm, đưa thì thách thức, khiêu chiến, nước thác hò reo làm thanh viện cho đá, mặt nước hò la ùa vào bẻ gãy cán chèo, sóng nước đá trái, thúc gối vào bụng vào hông thuyền, đánh những đò hiểm độc vào ông lái đò. Ông lái đò đã bị thương những vẫn cố nén chịu nỗi đau thể xác, hai chân vẫn kẹp chặt cuống lái, mặt méo bệch nhưng tiếng chỉ huy vẫn ngắn gọn, tỉnh táo đưa thuyền vượt qua khỏi nguy hiểm. Ở trùng vi thạch trận thứ hai, cửa tử lại tăng thêm nhưng cửa sinh vẫn chỉ có một mà nằm ở phía hữu ngạn. Dòng thác thì hùng hộc tề lên như hùm beo hồng nuốt xuống con thuyền. Ông lão chủ động đổi chiến thuật: nắm lấy bờm sóng... cưỡi lên thác sông Đà như cưỡi hổ. Bọn đá xô ra, định lôi con thuyền vào tập đoàn cửa tử, nhưng ông nhớ mặt bọn này, chỗ thì ông bơi, chỗ đề rừi sẵn tới, chỗ chặt đôi ra để mở đường tiến. Bọn đá chỉ còn biết thất vọng, tiu ngiu cái mặt xanh lè nhìn ông lão đưa con thuyền lọt vào cửa sinh an toàn. Ở trùng vi thạch trận thứ ba, sông Đà bên phải, bên trái đều là luồng chết, luồng sống duy nhất nằm giữa lòng sông do bọn đá hậu vệ trấn giữ. Ông lái kiên cường không mảy may lơ là, quyết đoán giữ vững tinh thần, như hòa với con thuyền làm một, phóng thẳng đến cửa sinh an toàn, vượt qua mọi vòng vây. Thế là hết. Thánh thần thiên nhiên cuối cùng cũng không ngăn được sự tiến lên của con người, sự hung bạo của dòng sông cũng không ngăn được chiếc thuyền độc mộc và ông lão. Sự ngoan cường, sự quyết tâm cùng sự dũng cảm chính là yếu tố quyết định cho sự chiến thắng và đặc biệt là kinh nghiệm vùng sông nước của ông lái đò.

Sau khi đọ trí, thi tài với con sông, vượt qua ba trùng vi thạch trận đầy khó khăn, nguy hiểm, ông lại ung dung đốt lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam và say sưa nói về các loài cá mà không hề bàn thêm một lời nào về chuyện vượt thác. Dường như chuyện vượt qua thác nước chẳng động lại trong ông một cái gì gọi là sợ hãi hay lo lắng, ông vẫn cứ mặc đời kệ người mà lạc quan, thư thái thật giản dị, lãng mạn. Nguyễn Tuân tìm thấy một hình ảnh của một con người mới, con người đáng được ca ngợi, trân trọng mà không phải là anh hùng đánh giặc trận mà chỉ là một con người lao động bình thường – con người Tây Bắc.

Chỉ là một người lái đò và một thác nước, Nguyễn Tuân lại viết nên như thể là một thước phim hành động điện ảnh cận cảnh. H ồ ồ hộp có, kịch tính có, kích thích có, võ oà có, âm thanh đặc sắc, hành động đẹp mắt. Để viết được như vậy phải có trí tưởng tượng thật phong phú, một cách nhìn khác biệt, có cảm nhận đa chiều... cũng đủ thấy Nguyễn Tuân có vốn tri thức rộng lớn thế nào, suy nghĩ độc đáo thế nào và một nghệ sĩ tài hoa như thế nào. Qua đây, nhà văn còn muốn phát biểu quan niệm, người anh hùng không chỉ có trong chiến đấu mà còn có trong cuộc sống lao động thường ngày, ví dụ như người lái đò kia.

Bài văn mẫu 3: Phân tích Người lái đò sông Đà siêu hay

Đến với tác phẩm của Nguyễn Tuân mỗi người sẽ tìm cho bản thân mình những xúc cảm riêng, là sự ngưỡng mộ, khám phá chờ mong. Dường như dưới đôi bàn tay tài hoa nghệ sĩ, ông đã khiến người đọc như chìm đắm, như được sống những phút giây thực sự với thiên nhiên khung cảnh nơi đó. Đây chính là cái tài sử dụng ngôn ngữ của ông. Đặc biệt qua đoạn trích “*Người lái đò sông Đà*” tài năng đó càng được bộc lộ rõ nét hơn.

Cả cuộc đời của Nguyễn Tuân có chẳng được gói gọn trong chữ “độc đáo”. Bản thân là người độc đáo, khác thường nên đối tượng nghệ thuật của ông cũng phải là có một không hai. Dưới bút lực d ễ dàng của mình Nguyễn Tuân đã phô diễn cho bạn đọc thấy hình ảnh của một dòng sông Đà vừa hung bạo, nhưng cũng rất trữ tình. Bên cạnh đó là vẻ đẹp nổi bật của người lao động, chinh phục và làm chủ thiên nhiên.

Trước hết cái độc đáo của sông Đà được Nguyễn Tuân khai thác trên hai phương diện: hung bạo và trữ tình. Chất hung bạo chính là điểm nổi bật đầu tiên của Nguyễn Tuân đề cập đến. Vẻ đẹp hung dữ, bạo tàn của con sông ở những đoạn thác dốc như một sức mạnh vô hình thu hút ông. Đây cũng là lãnh địa tạo cho ông cơ hội thỏa sức tung hoành trí tưởng tượng của bản thân. Ông cực kì phấn khích khi chuẩn bị đến thác cuối, khi chuẩn bị được tận mắt chứng kiến sự hung bạo của sông Đà: “...Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại rồ to mãi lên. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó giõng lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng mưa, rừng lửa

cùng găm thét với đàn trâu da đen chày bùng bùng. Tới cái thác rồi". Có thể thấy trong đoạn văn giọng điệu hào hứng, hồ hởi cũng như giác quan vô cùng tinh nhạy của Nguyễn Tuân. Ông nắm bắt từng chuyển động của thiên nhiên để có thể cảm nhận được vẻ đẹp hùng bạo của nó từ phía xa. Đặc biệt hình ảnh so sánh thác nước như những con trâu lồng lộn, rống lên cũng cực kì đặc sắc, diễn tả tiếng thác nước ào ào chảy, vừa hứng thú, kích thích nhưng cũng đầy lo lắng, sợ hãi.

Và đến đoạn thác nước, bút lực của ông mới thực sự được phát lộ hết. Bao nhiêu hào hứng ông dồn cả vào đoạn văn miêu tả sự hùng bạo của sông Đà. Những thạch trận liên tiếp được bày ra, dụ con thuyền đến để nuốt gọn vào lòng: *"Thạch trận dàn bày vừa xong thì cái thuyền vụt tới. Phôi hợp với đá, nước thác reo hò làm thanh viện cho đá, những hòn đá bệ vệ, oai phong lẫm liệt. Mỗi hòn ấy trông nghiêng thì y như là đang hát hò mời cái thuyền phải xưng tên tuổi trước khi giao chiến. Một hòn khác lùi lại một chút và thách thức cái thuyền có giỏi thì tiến gần vào"*. Với thủ pháp nhân hóa, cùng trí tưởng tượng phong phú Nguyễn Tuân đã khiến cho những hòn đá vô tri có gương mặt, tâm trạng và thân phận riêng. Như tự chung lại có thể thấy ở chúng sự ngông ngạo, tự phụ, ý thế mà chèn ép người khác, đặc biệt là ý vào thế hiểm của thẳng đá trướng.

Nhưng sự tự phụ của chúng chẳng được bao lâu, bới dưới sự uy dũng, kinh nghiệm của người lái đò ông đã nhanh chóng vượt qua chúng. Đoạn này ngòi bút lãng mạn của ông càng được phát huy cao độ hơn nữa. Con sông ương bướng, bày ra thạch trận ba vòng, với những lắt léo khác nhau cũng không thể cản bước ông lão đò. Ông cười lên từng con sóng, từng đợt nước mà vượt qua: *"Dòng thác hùng beo đang hồng hộc tế mạnh trên sông đá. Nắm chặt lấy được cái bờm song đúng luồng rồi, ông đò ghì cương lái, bám chắc lấy luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh, là lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử. Ông đò vẫn nhớ mặt bọn này, đưa thì ông tránh mà rảo bờ chèo lên, đưa thì ông đề sẵn lên mà chặt đôi mở đường tiến. Những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền"*. Những câu văn kia miêu tả ông lái đò mới sáng khoái và sung sướng biết bao khi con người đã vươn lên làm chủ thiên nhiên. Đồng thời những lời miêu tả chân thực, sinh động đó cũng cho thấy tài nghệ lái thuyền tài ba, sự dày dặn kinh nghiệm, và dũng cảm là những yếu tố giúp ông lái đò của thế vượt qua mọi cửa tử để đi đến được một cửa sinh duy nhất.

Không chỉ có niềm say mê, hứng thú đặc biệt với những nơi đầy nguy hiểm mà đôi mắt tinh tế của Nguyễn Tuân còn đầy tình tứ, phát hiện vẻ đẹp mơ mộng, trữ tình của con sông Đà. Vẻ đẹp trữ tình của sông Đà quả như là đối cực với sự hùng bạo của chúng. Nếu như bên trên con sông Đà bạo liệt, hùng hãn bao nhiêu, thì đến đây lại mơ mộng, hiền hòa bấy nhiêu. Đoạn văn thấm đẫm màu sắc văn chương và hội họa.

Dưới ngòi bút của Nguyễn Tuân hay qua thực cảnh sắc sông Đà, chẳng ai có thể biết được, nhưng nó toát lên vẻ đẹp của sự trữ tình, mơ mộng quá đỗi. Sông Đà giờ đây

không còn hoang dại, mà tựa như một cô gái sơn cước miền Tây Bắc vô cùng yêu kiều, thục nữ, lại có đôi nét mờ màng: “*Con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc và chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói mè đất nương xuân*”. Đọc câu văn mà ngỡ như ta đang đọc một câu thơ của Nguyễn Tuân vậy. Chất trữ tình thấm trong cảnh vật, ngập đầy trong từng câu chữ. Chỉ trong một đoạn văn không quá dài, nhưng trước vẻ đẹp trữ tình của con sông mà Nguyễn Tuân đã hai lần phải thốt lên “*chao ôi*”. Vì được chiêm ngưỡng cảnh đẹp, vì được gặp lại người bạn có nhân bao ngày xa cách. Đó là sự vui mừng, cuống quýt thấp thỏm, đầy hạnh phúc. Sông Đà chính là cố nhân của Nguyễn Tuân. Chính tâm trạng vui sướng đó đã khiến ông có một đoạn văn đầy xúc cảm: “*Bờ sông Đà, bãi sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên sông Đà. Chao ôi trông con sông, vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng. Đi rừng dài ngày rồi lại bắt ra sông Đà, đúng thế, nó đằm đằm ấm ấm như gặp lại cố nhân*”. Không chỉ cảm nhận sông Đà là người bạn, người cố nhân gặp lại sau nhiều ngày xa cách mà ông còn cảm nhận được cái không khí cổ xưa, như bờ tiền sử hoang dại ở sông Đà. Quả thực, có lẽ chỉ có Nguyễn Tuân với những xúc cảm tinh tế của mình mới có thể cảm nhận trọn vẹn được vẻ đẹp của sông Đà ở mọi chi tiết kích không gian và thời gian như vậy.

Với bài bút kí *Sông Đà* nói chung và *Người lái đò sông Đà* nói riêng ta không chỉ thấy được vẻ đẹp của một người nghệ sĩ tài năng, với bút lực dồi dào. Mà bên cạnh đó còn thấy được tấm lòng của một con người yêu nước, dành trọn cuộc đời mình khám phá, tôn vinh vẻ đẹp thiên nhiên, vẻ đẹp của con người lao động trong cuộc sống mới.

Bài văn mẫu 4: Phân tích Người lái đò sông Đà hay nhất

Nguyễn Tuân là bậc thầy về ngôn ngữ trong nền văn học hiện đại Việt Nam. Những tác phẩm của ông viết bằng cái “ngông” và bằng tình yêu tha thiết. “*Người lái đò sông Đà*” là bài tùy bút lấy cảm hứng từ chuyến đi thực tế. Hình ảnh con sông Đà được nhìn qua lăng kính tâm hồn nghệ sĩ với nhiều vẻ đẹp khác nhau mang lại ấn tượng độc đáo đối với người đọc. Nguyễn Tuân đã rất thành công khi xây dựng hình tượng sông Đà bằng chất liệu ngôn ngữ và tình cảm phong phú.

Qua cái nhìn của Nguyễn Tuân, sông Đà “*lắm bệnh lắm chứng, chốc dậu dầy dầy, rồi chốc lại bản tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy*”. Có thể nói phải thật tinh tế và khéo léo mới có thể nhận ra sự chuyển đổi của sông Đà như vậy.

Sông Đà hiện lên là dòng sông hung bạo, lắm thác ghềnh, ngỗ ngược, không chảy theo khuôn khổ. Vẻ đẹp hiểm trở, nguy hiểm của sông Đà được tác giả viết “*đá bờ sông, dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng giờ ngọ mới có mặt trời. Có vách đá thành chẹt lòng sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia*”. Chỉ với vài chi tiết phác họa con sông Đà hiện lên với nhiều phức tạp, khó khăn, nguy hiểm

khôn lường. Tác giả đã diễn tả cảm xúc khi đi qua đoạn sông này “ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy vừa vụt tắt điện”. Một lối so sánh độc đáo, đầy táo bạo và cũng không kém phần tinh tế. Sông Đà đẹp, nhưng đẹp về đẹp hùng vĩ, hoang dại và nguy hiểm.

Chưa dừng lại ở đó, Nguyễn Tuân còn khiến người đọc bất ngờ hơn nữa khi miêu tả sự hùng vĩ, hung dữ đó “quãng mặt ghềnh hát loong, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò nào tóm được qua quãng ấy”. Sông Đà hiện lên như một kẻ bất chấp hết, có thể lấy đi tính mạng của những ai vô tình đi qua đây. Thật táo bạo, mãnh liệt và mạnh mẽ.

Khi Nguyễn Tuân miêu tả tiếng thác réo, người đọc có cảm tưởng như đang đứng trước sông Đà hùng vĩ chiêm ngưỡng vẻ đẹp khó cưỡng đó “Như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. tiếng thác rống như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng”. Những câu văn với giọng điệu dồn dập, gay gắt, đầy cảm xúc. Một cảnh tượng hùng vĩ, nguy hiểm vô cùng. Một cách so sánh, tuyệt vời, hiếm thấy trong văn học. Nguyễn Tuân thực sự là bậc thầy của ngôn ngữ, ông thổi hồn vào những con chữ, khiến con chữ như biết nói, biết rung động.

Đặc biệt hơn nữa, sông Đà hình thành ba trận chiến, người lái đò muốn vượt qua dòng chảy này thì phải vượt qua ba trận chiến hiểm trở, táo bạo này. Với giọng văn dồn dập, tác giả kéo người đọc vào cùng vượt thác với người lái đò. Trận thứ nhất “mặt nước hò la vang dậy quanh mình, ùa vào mà bẻ gãy cán chèo. Sóng nước như thể quân liều mạng vào sát nách...” Sang đến trận thứ hai “tăng thêm nhiều của tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua bên phía bờ hữu ngạn”. Sang đến trận thứ ba dường như ít cửa hơn nhưng lại quyết liệt và mãnh liệt hơn. Sông Đà hiện lên không khác nào một con thủy quái đang đòi nuốt chửng người lái đò và chiếc thuyền bất cứ lúc nào có thể. Con sông chính là “kẻ thù số một” của người lái đò, với tất cả đặc tính nham hiểm, thâm độc nhất.

Tuy nhiên bên cạnh vẻ đẹp hùng vĩ, hiểm trở, nguy hiểm, sông Đà còn hiện lên thật nên thơ và trữ tình biết bao nhiêu. Qua ngòi bút tinh tế của Nguyễn Tuân “sông Đà tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói mè đốt nương xuân”. Thật tài hoa và thật trữ tình, một hình ảnh tuyệt đẹp hiện lên giữa rừng núi hiểm trở Tây Bắc. Đặc biệt khi tác giả miêu tả nước của dòng sông mới thật tuyệt vời và thi vị biết bao “Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước sông Đà không xanh màu canh hến của sông Gâm sông Lô. Mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu, lừ lừ cái màu đỏ giận giữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về”. Những từ ngữ

mượt mà, tươi đẹp đã làm nên vẻ đẹp hiếm có của một dòng sông tưởng chừng chỉ có giận dữ và hung dữ.

Sông Đà có những lúc bu ãn mênh mang và hoang sơ đến lạ kỳ “Bờ sông hoang đại như một bờ ti ãn sử. Bờ sông h ãn như như một nổi ni ãn cổ tích xưa”. Thật là một vẻ đẹp nhẹ nhàng, chân chất và tươi mới biết bao nhiêu.

Bài văn hay 5: Phân tích Người lái đò sông Đà chọn lọc

Nói đến Nguyễn Tuân là người ta nghĩ ngay đến một nhà văn suốt đời đi tìm cái đẹp. Cái đẹp trong các tác phẩm của ông phải là cái đẹp đạt đến độ hoàn thiện, hoàn mỹ. Sự nghiệp c ãn bút của Nguyễn Tuân đạt được rất nhi ều thành tựu kể cả trước và sau cách mạng. “Người lái đò sông Đà” trích từ tập tùy bút “Sông Đà” là một trong những sáng tác tiêu biểu của Nguyễn Tuân sau cách mạng tháng Tám.

Tác phẩm là kết quả của chuyến đi Tây Bắc của Nguyễn Tuân để kiếm tìm “chất vàng thử lửa của thiên nhiên Tây Bắc” và “chất vàng mười đã qua thử lửa” của con người nơi đây.

Ngay ở những câu văn đầu tiên, Nguyễn Tuân đã thể hiện rất rõ sự hung bạo của sông Đà. Dòng sông không trôi giữa đôi bờ “cát trắng phẳng lì” thơ mộng mà bờ sông “dựng vách thành”, cao vút, dựng đứng. Quãng sông thì hẹp đến nỗi “con nai, con hổ có l ãn vọt từ bờ sông này sang bờ kia”. “Mặt sông chỗ ấy chỉ đúng ngọ mới có mặt trời”, “đang mùa hè đi đò qua quãng ấy cũng cảm thấy lạnh”, cái lạnh của từng lớp da thịt, của sự sợ hãi trước thiên nhiên nơi đây. Khi đi qua quãng này, người ta cảm tưởng như mình “đang đứng ở một cái ngõ nào mà ngóng vọng lên cái cửa sổ trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện”. Bằng một loạt hình ảnh miêu tả, Nguyễn Tuân đã đẩy người đọc từ phố xá đô thị về khung cảnh hoang sơ đến đáng sợ của thiên nhiên sông nước. Người ta thấy hiện ra trước mắt là một khúc sông Đà vừa sâu, vừa hẹp, vừa tối, vừa lạnh đủ để bất kỳ ai đến đây cũng phải rùng mình sợ hãi.

Đi qua bảy mươi ba cái gh ềnh, có thể kể tên đến năm mươi cái gh ềnh nhưng sợ hãi nhất là gh ềnh Hát Loóng “dài hàng cây số, nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cu ãn cuộn lu ãng gió gùn gh ề suốt năm...”. Kết cấu trùng điệp, nhịp văn nhanh mạnh khiến người đọc không khỏi hãi hùng trước những âm thanh của sóng, gió, nước, đá. Các từ láy “cu ãn cuộn”, “gùn gh ề” vừa gợi âm thanh gh ề rợn vừa gợi những hình ảnh khủng khiếp của nơi đây. Sông Đà được miêu tả như những kẻ sẵn sàng “đòi nợ xuýt” những người trên sông. Nó có thể gây ra rất nhi ều nguy hiểm mà con người không thể nào lường trước được.

Nhiều đó vẫn chưa kể hết những sự đáng sợ của sông Đà. Nguyễn Tuân đã sử dụng một loạt thủ pháp nghệ thuật khác nhau để lột tả hết cái vẻ hung bạo của hút nước sông Đà. Nhìn từ xa những cái xoáy nước trên sông giống như cái lúm đ ềng ti ãn trên má cô

gái nhưng nó lại không hề duyên dáng, dễ thương, thay vào đó nó có thể lôi tuột một cái thuyền xuống đáy sông và đánh cho tan xác. Không chỉ vậy, Nguyễn Tuân còn so sánh những cái hút nước với những cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu. Hình ảnh so sánh này vừa gợi độ sâu hun hút của những cái xoáy nước vừa khiến người đọc khiếp sợ khi hình dung ra nó. Càng sợ hãi hơn khi đọc những câu văn miêu tả âm thanh của những cái hút nước. “Nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc”. Nước không chỉ dãn về nhiều và nhanh mà còn ặc ặc lên như mới rót dầu sôi vào. Từ láy “ặc ặc” gợi cảm giác sông Đà giống như một loài thủy quái bị bóp chặt yết hầu đang quần quai giãy giụa. Sự hung bạo này khiến nhà văn liên tưởng đến hình ảnh một anh quay phim táo tợn nào đó mang máy quay ngổ trên thuyền thúng xuống tận cái hút sông Đà rồi từ đó lia ngược ống kính để ghi lại cảnh tượng ghê sợ: một cái giếng như xanh toàn bằng thủy tinh như sắp vỡ tan đổ ụp xuống cả người, cả máy quay phim. Con thuyền xoáy tít, những thước phim màu cũng quay tít. Ngòi bút sắc sảo của Nguyễn Tuân khiến người đọc cảm giác như đang được xem một bộ phim hành động hấp dẫn nhưng cũng vô cùng đáng sợ.

Sự hung bạo của sông Đà còn được miêu tả qua những cái thác nước. Nhà văn hướng người đọc chú ý vào âm thanh của chúng và miêu tả lần lượt theo trình tự từ xa đến gần. “Còn xa lắm mới đến cái thác” nhưng tâm địa và diện mạo thứ “kẻ thù số một của con người” đã dần hiện ra. Chúng vắng tới bằng âm thanh “réo gàn mãi lại réo to mãi lên”. Tiếng thác nghe như là “oán trách”, nghe như là “van xin”, “khiêu khích”, giọng gằn mà “chế nhạo”. Cách kết hợp khéo léo giữa so sánh và nhân hoá này đã khiến sông Đà hiện lên với một tâm địa phức tạp. “Thế rồi nó rống lên”, âm thanh được phóng to hết cỡ giống như đang ở đỉnh điểm của một cơn phẫn khích man dại. Nguyễn Tuân còn so sánh tiếng thác sông Đà giống như tiếng của một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn để phá tuông sự bủa vây của rừng lửa.

Và để tăng thêm sự hung dữ của sông Đà, Nguyễn Tuân còn hướng ngòi bút của mình vào miêu tả đá sông. Hình ảnh ẩn dụ “cả một chân trời đá” gợi cảm giác đá sông Đà nhiều vô kể. Những tảng đá sông Đà đã được Nguyễn Tuân thổi hồn vào đó với từng tảng đá mặt hòn nào trông cũng “ngổ ngược”, “nhấn nhúm”, “méo mó”. Rồi chúng còn vây thành một thạch trận giống như một trận đồ bát quái trên sông Đà.

Qua ngòi bút của Nguyễn Tuân, con sông hung bạo này chẳng khác gì kẻ thù số một của con người. Thế nhưng ngay sau đó, khi sự hung bạo trôi qua, nó lại hiện lên với cả vẻ trữ tình, thơ mộng đến khó tin.

Từ trên máy bay nhìn xuống “con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi mèo đốt nương xuân”. Với việc so sánh sông Đà “như một áng tóc trữ tình”, nhà văn đã khiến dòng sông hiện lên với cái vẻ kì diệu của một người phụ nữ. Thông thường người ta sẽ thấy chữ “áng” hay được dùng để chỉ những tác phẩm nghệ thuật, vậy mà ở đây Nguyễn Tuân đã dùng để chỉ sông Đà. Có thể thấy

trong suy nghĩ của tác giả, sông Đà giống như một tác phẩm nghệ thuật mà tạo hoá đã tạo ra.

Sông Đà không chỉ đẹp ở dáng hình mà còn đẹp ở màu nước. Tác giả đã quan sát dòng sông ở những không gian và thời gian khác nhau. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, vừa trong xanh vừa óng ánh. Thu sang nước sông chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa. Bằng việc miêu tả chi tiết, cụ thể cùng những so sánh độc đáo sông Đà hiện lên vừa đẹp, vừa đa dạng và qua đây ta cũng thấy được sự hiểu biết sâu rộng cũng như khả năng quan sát tinh tế của nhà văn.

Bờ bãi sông Đà thì mênh mang, trải dài “bờ sông Đà, bãi sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm sông Đà”. Câu văn ngắt thành nhiều đoạn đã tạo nên nhịp văn hối hả, mau lẹ. Rồi khi nhìn từ trên thuyền xuống, sông Đà mang dáng vẻ “lặng tờ”, tĩnh lặng tuyệt đối. Sự tĩnh lặng của dòng sông ẩn chứa trong đó là một sức sống dạt dào. Nhà văn còn dùng những so sánh vô cùng gợi cảm khi miêu tả dòng sông “bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử”, “bờ sông hiền hòa như một nổi niềm cổ tích tuổi xưa”. Nhà văn đã sử dụng những khái niệm trừu tượng để miêu tả vẻ đẹp cụ thể của sông Đà khiến sông Đà hiện ra không chỉ là dòng không của không gian mà còn là dòng sông của thời gian. Câu văn “thuyền tôi trôi trên sông Đà” đã gợi ra cái vẻ tĩnh lặng của sông Đà và sự thanh thản trong tâm hồn con người. Giữa cái khung cảnh thơ mộng ấy nhà văn nghe thấy một tiếng còi sương - tiếng còi xúp lê của một chuyến tàu đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu, đó là âm thanh của một cuộc sống hiện đại, đủ đầy.

Có thể thấy những câu văn miêu tả vẻ trữ tình, thơ mộng của sông Đà đã tạo nên một đoạn văn giàu chất thơ. Chất thơ ở cảnh sắc sông Đà, chất thơ của tâm hồn con người. Bằng vốn hiểu biết sâu rộng cùng tài năng miêu tả sắc sảo của mình, Nguyễn Tuân đã đưa người đọc đi hết từ sợ hãi này đến bất ngờ khác khi miêu tả hai vẻ đẹp hung bạo và trữ tình của sông Đà.

Đọc “Người lái đò sông Đà” người ta càng hiểu hơn lý do vì sao cái đẹp trong văn của Nguyễn Tuân được gọi là cái đẹp đạt đến độ hoàn thiện, hoàn mỹ. Tác phẩm một lần nữa khẳng định tài năng bậc thầy của Nguyễn Tuân trong việc sử dụng ngôn từ vừa giúp người đọc thấy được tình yêu quê hương, đất nước mà ông gửi gắm trong các tác phẩm của mình.

Dàn ý chi tiết: Phân tích Người lái đò sông Đà

1. Mở bài

- Tác giả Nguyễn Tuân: có phong cách nghệ thuật độc đáo, cái tôi đầy cá tính, một nhà văn tài hoa uyên bác, luôn khám phá thế giới ở bình diện văn hóa thẩm mỹ.

- Tác phẩm được sáng tác trong gian đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, với nội dung ngợi ca vẻ đẹp của con người và thiên nhiên Tây Bắc.

2. Thân bài

2.1. Lời đề từ

- Lời đề từ “Đẹp vậy thay ...”: thể hiện xúc cảm mãnh liệt trước vẻ đẹp của dòng sông và con người gắn bó với dòng sông, thấy được cảm hứng chủ đạo là ngợi ca.

- Lời đề từ tiếp: “Chúng thủy ...”: thể hiện cá tính độc đáo của của con sông Đà.

2.2 Hình tượng dòng sông Đà

a. Dòng sông “hung bạo”

- “Cảnh đá bờ sông dựng vách thành”: lòng sông hẹp, “bờ sông dựng vách thành”, “đúng ngõ mới có mặt trời”, chỗ “vách đá ... như một cái yết hầu”.

- Ở mặt ghềnh Hát Loóng: “nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió” một cách hỗn độn, lúc nào cũng như “đòi nợ suýt” những người lái đò.

- Ở Tà Mường Vát: “có những cái hút nước giống như cái giếng bê tông”, chúng “thở và kêu như cửa cống cái bị sặc nước”,

- Trận địa thác đá được miêu tả từ xa đến gần:

+ Xa: từ xa âm thanh thác nước hiện lên với nhiều trạng thái: “oán trách”, “van xin”, “khiêu khích”, “chế nhạo”; “rống lên như một ngàn con trâu ... chày bùng bùng” (lấy lửa tả nước).

+ Gần: Đá cũng đầy mưu mẹo: “nhăn nhúm”, “hất hàm”, “oai phong”, có những hành động như “mai phục”, “chặn ngang”, “tiêu diệt”; sóng: “đánh khuỷp quật vu hồi”, “đánh giáp lá cà”, “đòn tủa”

+ Sự biến hóa linh hoạt của 3 trùng vi thạch trận:

- Nhận xét: sông Đà mang diện mạo và tâm địa của một con thủy quái, “dòng thác hùng beo”, thứ kẻ thù số một của con người

b. Sông Đà trữ tình

- Từ trên cao nhìn xuống như “dây thừng ngoằn ngoèo”, “áng tóc trữ tình”, mùa xuân có màu xanh ngọc bích, thu lừ lừ chín đỏ.

- Khi đi rừng lâu ngày gặp lại con sông: sông Đà như một “cố nhân”, có ánh sáng “loang loáng như trẻ con chiếu gương vào mắt”, như “nắng tháng ba Đường thi”, ...

- Khi đi thả thuy ền trên sông: “bờ sông như một bờ ti ền sử”, “h ồ nhiên như một nổi ni ền cổ tích tuổi xưa”, thiên nhiên mơn mớn: lá ngô non, “con hươu thơ ngộ”, ...

2.3 Hình tượng người lái đò sông Đà

- Có thể liên hệ đến hình ảnh Huân Cao – người anh hùng trong quan niệm của Nguyễn Tuân trước cách mạng để dẫn dắt sang hình tượng ông lái đò.

- Về lai lịch: tác giả xóa mờ xuất thân, tập trung miêu tả ngoại hình: “tay lêu nghêu ... chất mun” để ngợi ca những con người vô danh âm thầm cống hiến.

- Công việc: lái đò trên sông Đà, hằng ngày đối diện với con thủy quái hung bạo.

- Tài năng và tâm hồn:

+ Là người từng trải, hiểu biết và thành thạo trong nghề lái đò: “trên sông Đà ông xuôi ngược hơn một trăm lần”, “nhớ tỉ mỉ ... những lu ồng nước”, ...

+ Là người mưu trí dũng cảm, bản lĩnh và tài ba: ung dung đối đầu với thác dữ “nén đầu giữ mái chèo, tỉnh táo chỉ huy bọ chèo ...”, “nắm chắc binh pháp của thần sông thần núi”, động tác điêu luyện “cưỡi đúng ngay trên bờm sóng, phóng thẳng thuy ền vào giữa thác ...”

+ Là người nghệ sĩ tài hoa: ưa những khúc sông nhiều gh ềnh thác, không thích lái đò trên khúc sông bằng phẳng, coi việc chiến thắng “con thủy quái” là chuyện thường.

- Khái quát về phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân

3. Kết bài

- Tổng kết nghệ thuật đặc sắc: ngôn ngữ điêu luyện, tưởng tượng độc đáo, vận dụng tri thức nhiều ngành nghệ thuật, xây dựng thành công hình tượng sông Đà và ông lái đò.

- Khái quát nội dung: tác phẩm ca ngợi vẻ đẹp của con người lao động, vẻ đẹp thiên nhiên đất nước.